TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01286

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 27/04/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10124087	ĐẶNG THỊ THÙY	LIÊN	DH10QL	1			8.0	5.0	4.5	4	5
20	10157089	NGUYỄN THỊ TIỂU	LINH	DH10DL	02			7.0	6.3	6.5	6	5
21	10162005	LÂM QUỐC	LỢI	DH10GE	1			7.0	0	0	0	0
22	~~11147091~~	~~ĐINH TUẤN~~	~~MẠNH~~	~~DH11QR~~								
23	10157116	NGUYỄN THỊ THANH	NGA	DH10DL	1			7.0	5.5	6.0	6	0
24	~~10124123~~	~~BÙI THỊ~~	~~NGÂN~~	~~DH10QL~~								
25	10157124	VÕ THỊ MỸ	NGỌC	DH10DL	2			7.0	9.0	8.5	8	5
26	09127095	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYÊN	DH09MT	1			7.5	3.8	4.9	4	9
27	~~10162012~~	~~Ê TẤN~~	~~NGUYÊN~~	~~DH10GE~~								
28	10173020	LÊ THANH	NGUYỆT	DH10GE	1			7.0	4.5	5.3	5	3
29	~~11333114~~	~~ĐINH THỊ~~	~~NHÀI~~	~~CD11CQ~~								
30	10333131	LÝ HUYỀN	NHI	CD10CQ	1			8.0	5.4	5.2	5	2
31	10147063	TRƯƠNG VĂN	NHỈ	DH10QR	2			7.0	5.0	5.6	5	6

Số bài: 25 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê T. Thiên Thanh

Lê Trương Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01286

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

R07/6/12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 27/04/2012 Giờ thi: 12g15 - phút **Phòng thi** PV335 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10124007	NGUYỄN THỊ MAI	ANH	DH10QL	1			8.0	4.3	5.4	5	4
2	09131087	PHẠM HỒNG	CÔNG	DH09CH	1			7.5	2.5	4.0	4	0
3	~~10124021~~	~~TRẦN VĂN~~	~~CƯỜNG~~	~~DH10QL~~								
4	09143007	NGUYỄN TUẤN	DŨ	DH09KM	1			7.0	5.5	6.9	6	9
5	10173005	LÊ THỊ	DUNG	DH10GE	1			7.0	3.3	4.4	4	4
6	10162002	ĐỖ THẾ	DŨNG	DH10GE	1			7.0	6.5	6.8	6	8
7	09127026	NGUYỄN MINH	DUY	DH09MT	2			7.5	7.3	7.4	7	4
8	09157033	HOÀNG THỊ ANH	ĐÀO	DH09DL	1			7.0	7.0	7.0	7	0
9	10124037	VÕ PHẠM NGỌC	ĐẠT	DH10QL	2			8.0	7.3	7.5	7	5
10	09143055	TRẦN THỊ MỸ	ĐIỆP	DH09KM	2			7.0	7.3	7.2	7	2
11	~~11333072~~	~~LÊ VĂN~~	~~ĐỊNH~~	~~CD11CQ~~								
12	10124045	LÊ THỊ MỸ	HẠNH	DH10QL	1			8.0	4.5	5.6	5	6
13	09127042	NGUYỄN THỊ	HÀO	DH09MT	2			7.5	6.5	6.8	6	8
14	11127294	TỪ THỊ MỸ	HẰNG	DH11MT	1			7.0	3.0	4.2	4	2
15	10135035	NGUYỄN TRỌNG	HIẾU	DH10TB	1			7.0	2.0	3.5	3	5
16	09127054	HUỲNH THỊ	HUỆ	DH09MT	1			7.5	6.3	6.7	6	7
17	09127055	HÀ QUỐC	HUY	DH09MT	1			7.5	6.3	6.7	6	7
18	09157080	NGUYỄN NGỌC	HƯNG	DH09DL	2			7.0	4.8	5.5	5	5

Số bài: 25 ; Số tờ: 33

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Trường Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T Hồng Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 2 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01652

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10157226	NGUYỄN HOÀNG CẨM	TÚ	DH10DL	1			7.5	5.5	6.1	6	1
20	10124242	BÙI THỊ	TƯƠI	DH10QL	1			8.0	4.3	5.4	5	4
21	10124244	HUỲNH VĂN	TƯỢNG	DH10QL	1			7.0	4.3	5.1	5	1
22	10124249	TRẦN THÚY	VI	DH10QL	1			8.0	6.5	7.0	7	0
23	~~08135117~~	~~TRƯƠNG CÔNG~~	~~VIỆT~~	~~DH08TD~~								

Số bài: 21 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

ThS. NT Hà Vy

ThS Trương Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Võ T Hồng Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 24 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01652

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV219 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10124158	ĐẶNG HẢI	QUANG	DH10QL	1			7.0	6.0	6.3	6	3
2	10151093	LÊ NHƯ	QUANG	DH10DC	1			8.0	4.3	5.4	5	4
3	10333137	TRẦN THỊ NHƯ	QUỲNH	CD10CQ	1			7.0	2.4	3.8	3	8
4	10124164	TRẦN THỊ THANH	SÁNG	DH10QL	1			7.0	2.3	3.7	3	7
5	10124171	NGUYỄN VĂN	TÂN	DH10QL	1			7.0	4.3	5.1	5	1
6	10157167	ĐẶNG NGUYỄN DẠ	THẢO	DH10DL	1			7.5	5.3	6.0	6	0
7	10333085	TRẦN THỊ HỒNG	THẮM	CD10CQ	1			8.0	5.4	6.4	6	4
~~8~~	~~10124188~~	~~VÕ MAI HOÀNG~~	~~THỊNH~~	~~DH10QL~~								
9	10124191	TẠ QUỐC	THÔNG	DH10QL	2			8.0	5.5	6.3	6	3
10	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	DH08QL	1			K	AB	KĐT		
11	09124098	ĐƯỜNG THỊ THANH	THÚY	DH09QL	1			8.0	6.5	7.0	7	0
12	10124198	ĐẶNG NGUYỄN THANH	THƯ	DH10QL	1			7.0	3.8	4.8	4	8
13	10124201	LÃ VĂN	THƯƠNG	DH10QL	1			7.0	3.5	4.6	4	6
14	10157191	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	DH10DL	2			7.5	9.0	8.6	8	6
15	10151047	HOÀNG ĐÌNH	TÌNH	DH10DC	1			8.0	3.5	4.9	4	9
16	10157207	TRẦN THỊ KIỀU	TRANG	DH10DL	1			7.5	5.5	6.1	6	1
17	09151021	VÕ THỊ THÙY	TRANG	DH09DC	1			7.0	5.5	6.0	6	0
18	10151035	ĐOÀN HUY	TRƯỜNG	DH10DC	1			8.0	0	0	0	0

Số bài: 21 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 5 năm 2012

Vũ T Thùy Thủy

TS. Nguyễn Vinh Quy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01562

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Họ c Kỳ 2 - Nă m Họ c 11-12

Môn Học : Đá nh giá tá c độ ng mô i trườ ng (212507) - Số Tí n Chỉ : 2 **Ngày Thi :** 24/04/12 Giờ thi: 09g30 - phú t Phò ng thi RD102 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09149161	ĐẶNG VĨNH	QUÍ	DH09QM	1			7.5	3.5	4.7	4	7
20	10124161	PHẠM NHƯ	QUỲNH	DH10QL	1			7.5	6.0	6.5	6	5
21	09149167	TRẦN VĂN XUÂN	SƠN	DH09QM	1			7.5	6.5	6.8	6	8
22	10143063	LÊ VIẾT	TÂM	DH10KM	1			7.5	5.5	6.1	6	1

Ghi chú: Những SV vắng không có lý do
thì kết quả thi sẽ không có điểm
thực hiện.

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Huỳnh Tấn Nhựt

Ng Nhật Huỳnh Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Lê T. Hồng Thuy

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 4 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01562

R07/6/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Họ c Kỳ 2 - Nă m Họ c 11-12

Môn Học : Đá nh giá tá c độ ng mô i trườ ng (212507) - Số Tí n Chỉ : 2 Ngày Thi : 24/04/12 Giờ thi: 09g30 - phú t Phò ng thi RD102 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10124059	ĐOÀN MINH	HOÀNG	DH10QL	1			7.0	4.8	5.5	5	5
2	10151013	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	DH10DC	1			7.5	2.5	4.0	4	0
3	10333007	PHẠM VĂN	HUYỆN	CD10CQ	1			K	Đ	ĐKDT	ĐKDT	
4	09149091	LÊ TRỌNG	HƯỜNG	DH09QM	1			7.5	7.3	7.4	7	4
5	10149266	TÔN LƯƠNG THÚC	KHANH	DH10QM	1			8.0	5.5	6.3	6	3
6	10143035	HOÀNG VĂN	KIÊM	DH10KM	1			7.5	3.5	4.7	4	7
7	09143016	DƯƠNG PHƯƠNG	LANH	DH09KM	1			7.5	3.0	4.4	4	4
8	10333050	LÊ THỊ KIỀU	LOAN	CD10CQ	1			K	Đ	ĐKDT	ĐKDT	
9	10124102	LỮ THẾ	LONG	DH10QL	1			7.0	0*	0	0	0
10	09149110	CHÂU THỊ	LÝ	DH09QM	1			7.5	6.8	7.0	7	0
11	09149112	NGUYỄN THỊ NGỌC	MAI	DH09QM	1			7.5	4.3	5.3	5	3
12	10157107	NGUYỄN TUẤN	MẠNH	DH10DL	1			8.0	2.5	4.2	4	2
13	09131109	NGUYỄN THỊ	MỸ	DH09CH	1			8.0	7.3	7.5	7	5
14	10143049	NGUYỄN KIM	NHÀN	DH10KM	1			7.5	6.3	6.7	6	7
15	10124140	TRẦN MẪN	NHI	DH10QL	1			7.5	5.3	6.0	6	0
16	10157137	LÊ THỊ MỸ	NHUNG	DH10DL	1			8.0	7.0	7.3	7	3
17	11149501	CAO THỊ CẨM	NHƯ	DH11QM	1			7.5	5.5	6.1	6	1
18	10159002	NGUYỄN THỊ	NHƯ	DH10KM	1			7.5	6.5	6.8	6	8

Số bài: 22 ; Số tờ: 22

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Huỳnh Tấn Nhật

Ng Nhật Huỳnh Mai

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ Thị Hồng Thuy

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vĩnh Lưu

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01563

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Họ c Kỳ 2 - Nă m Họ c 11-12

Môn Học : Đá nh giá tá c độ ng mô i trườ ng (212507) - Số Tí n Chỉ : 2 Ngày Thi : 24/04/12 Giờ thi: 09g30 - phú t Phò ng thi RD103 Nhóm Thí : Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10124215	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH10QL	1			7.0	7.3	7.2	7	2
20	09131130	TRẦN THỊ THIÊN	TRANG	DH09CH	1			8.0	5.0	5.9	5	9
21	10159005	ĐÀO THỊ KIM	TRING	DH10KM	1			7.5	3.3	4.6	4	6
22	10157224	HOÀNG THỊ CẨM	TÚ	DH10DL	1			8.0	3.8	6.9	6	9
23	10157221	PHAN THANH	TUYỀN	DH10DL	1			8.0	5.0	5.9	5	9
24	09131081	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	UYÊN	DH09CH	1			8.0	5.8	6.3	6	3
25	09131137	TẠ THỤC	UYÊN	DH09CH	1			8.0	3.3	4.7	4	7
26	10124248	PHAN THỊ YẾN	VI	DH10QL	1			7.0	1.5	3.2	3	2
27	10124254	HỒ ÁI	VY	DH10QL	1			7.0	1.5	3.2	3	2
28	09131143	HOÀNG HẢI	YẾN	DH09CH	1			8.0	3.5	4.9	4	9
29	09131083	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	DH09CH	1			8.0	8.8	8.6	8	6

Số bài: 28 ; Số tờ: 28

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thường Ngọc Hân

Hồ Xuân Hoa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ Thị Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01563

Rồi 16/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ : 2 **Ngày Thi :** 24/04/12 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	~~10124170~~	~~HỒ MINH~~	~~TÂN~~	~~DH10QL~~								
2	09131123	TRẦN THỊ TUYẾT	THANH	DH09CH	1			8.0	6.8	7.2	7	2
3	10124175	LÊ HUỲNH	THẢO	DH10QL	1			7.0	4.5	5.3	5	3
4	10157170	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH10DL	1			8.0	2.8	4.4	4	4
5	10124179	TRẦN THỊ THU	THẢO	DH10QL	1			7.0	6.0	6.3	6	3
6	08157196	TRẦN QUYẾT	THẮNG	DH08DL	1			7.5	3.8	4.9	4	9
7	09131126	TRẦN THỊ HỒNG	THUẬN	DH09CH	1			8.0	5.8	6.5	6	5
8	09131128	NGUYỄN THỊ BÍCH	THÙY	DH09CH	1			8.0	4.5	5.6	5	6
9	10143076	TRẦN THỊ THANH	THÙY	DH10KM	1			7.5	6.0	6.5	6	5
10	09149193	HỒ THỊ HỒNG	THÚY	DH09QM	1			7.5	6.0	6.5	6	5
11	10143077	TRẦN THỊ HỒNG	THÚY	DH10KM	1			7.5	6.3	6.7	6	7
12	10127152	LÊ THỊ HUỲNH	THƯ	DH10MT	1			8.0	6.5	7.0	7	0
13	09149197	NGUYỄN MINH	THƯ	DH09QM	1			7.5	5.5	6.1	6	1
14	10157189	PHẠM THỊ MINH	THƯ	DH10DL	1			8.0	7.0	7.3	7	3
15	09131073	NGUYỄN THỊ BÍCH	TIỀN	DH09CH	1			8.0	3.8	6.9	6	9
16	10157197	NGUYỄN DUY	TÍN	DH10DL	1			8.0	4.3	5.4	5	4
17	10143083	TRẦN VÕ	TÒNG	DH10KM	1			7.5	4.8	5.6	5	6
18	10143085	NGUYỄN NỮ	TRANG	DH10KM	1			7.5	2.8	4.2	4	2

Số bài: 18 ; Số tờ: 18

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Trương Ngọc Hân

Lê Xuân Hợp

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ Thị Hồng Thuý

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 29 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02414

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 | Ngày Thi : 10/05/2012 | Giờ thi: 12g15 - phút | Phòng thi HD205 | Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10157056	NGUYỄN VŨ	HẢO	DH10DL	1	Cnylo		8.0	5.8	6.5	6	5
20	10124048	NGUYỄN THỊ NGỌC	HẰNG	DH10QL	1	Uw		7.0	6.0	6.3	6	3
21	09149067	ĐINH THỊ THU	HIỀN	DH09QM	1	Hiền		7.5	7.3	7.4	7	4
22	10124055	BÙI ĐỨC	HIỂN	DH10QL	1	Huy		7.0	7.3	7.2	7	2
23	10124056	CAO VĂN	HIẾU	DH10QL	2	hiếu		7.0	7.8	7.6	7	6

Ghi chú: ký hiệu "KODUOT" là những bài viết không thuộc giờ học lý thuyết mà không tham gia học nhóm

Nguyễn Vinh Quy

Số bài: 20; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2: NT Hà Vy; Lê Thị Ngọc Hân

Duyệt của Trưởng Bộ môn: Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2: TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 18 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02414

Trang 1/2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD205 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10157005	CHU TUẤN	ANH	DH10DL	1	Anh		7.5	4.0	5.1	5	1
2	~~10124004~~	~~LÊ HUỲNH ĐỨC~~	~~ANH~~	~~DH10QL~~							0	0
3	09157009	BÙI THANH	BẢO	DH09DL	1			7.5	4.5	5.4	5	4
4	~~09157014~~	~~LÊ THỊ MỸ~~	~~CHI~~	~~DH09DL~~							0	0
5	10157021	ĐOÀN VĂN	CHIẾN	DH10DL	1			8.0	3.0	4.5	4	5
6	10157028	LÊ HUY	CƯỜNG	DH10DL	1			8.0	5.8	6.5	6	5
7	09157025	TRẦN HUỲNH THÙY	DUNG	DH09DL	1			7.5	5.3	6.0	6	0
8	10147017	LÊ VĂN	DŨNG	DH10QR	1			7.5	6.0	6.5	6	5
9	10143017	LƯU THÁI THANH	DŨNG	DH10KM	1			7.5	4.0	5.1	5	1
10	~~09157029~~	~~TRẦN VĂN~~	~~DŨNG~~	~~DH09DL~~							0	0
11	10157033	NGUYỄN HOÀNG	DUY	DH10DL	2			7.5	3.3	4.6	4	6
12	10143014	NGUYỄN THỊ TRÚC	DUYÊN	DH10KM	1			7.5	4.8	5.1	5	1
13	09157031	PHAN VĂN	DƯƠNG	DH09DL	1			7.5	4.3	5.3	5	3
14	07124019	ĐỖ VĂN	ĐẠI	DH08QL	1			K	0	0 (CỘT)	0	0
15	10124035	NGUYỄN VĂN	ĐẠI	DH10QL	2			7.0	9.3	8.6	8	6
16	10124039	ĐẶNG HỒNG	ĐỨC	DH10QL	1			7.0	3.5	4.6	4	6
17	09127034	NGUYỄN HÙNG	ĐỨC	DH09MT	1			7.0	4.3	5.1	5	1
18	09157051	LÊ THỊ HỒNG	HẠNH	DH09DL	2			7.5	6.5	6.8	6	8

Số bài: 20 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 5 năm 2012

Nguyễn Thị Hà Vy

Trần Thị Ngọc Hân

Vũ T. Hồng Thuỷ

TS. Nguyễn Vinh Quy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02417

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 10/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10124214	NGUYỄN LÊ ĐÀI	TRANG	DH10QL	1			7.0	5.3	5.8	5	8
38	11157318	NGUYỄN THỊ QUÝ	TRANG	DH11DL	1			7.5	5.8	6.3	6	3
39	10157212	HUỲNH THỊ HUYỀN	TRÂN	DH10DL	1			8.0	8.8	8.6	8	6
40	10124222	TRẦN BẢO	TRIỂN	DH10QL	1			7.0	3.8	4.8	4	8
41	10124221	HUỲNH TẤN	TRIỀU	DH10QL	1			7.0	4.0	4.9	4	9
42	08116183	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	DH08NT	1			8.0	5.8	6.5	6	5
43	10157218	NGUYỄN NHƯ	TRƯỜNG	DH10DL	1			8.0	1.0	3.1	3	1
44	10124232	TRẦN HUỲNH NHẬT	TRƯỜNG	DH10QL	1			7.0	3.8	5.1	5	1
45	09157243	NÔNG VĂN	TRƯỜNG	DH09DL	1			7.5	3.5	4.7	4	7
46	09143040	PHẠM CHÂU ANH	TUẤN	DH09KM	1			7.5	6.8	7.0	7	0
47	09116186	PHAN VĂN	TUẤN	DH09NT	1			7.5	2.0	3.7	3	7
48	10157239	TRẦN QUỐC	TUẤN	DH10DL	1			8.0	5.0	5.9	5	9
49	10124252	NGUYỄN ĐỨC	VŨ	DH10QL	1			7.0	3.8	4.8	4	8
50	10143100	TRẦN VĂN	XUÂN	DH10KM	1			7.5	5.8	6.3	6	3
51	10157236	TRÀ THỊ KIM	YẾN	DH10DL	1			8.0	7.3	7.5	7	5

Số bài: 51 ; Số tờ: 60

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Vũ Nhật Huỳnh Mai

Nguyễn Hồng Minh

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Tuy

Ngày 29 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 02417

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10124134	NGUYỄN VĂN	NHÂN	DH10QL	1			7.0	8.5	4.6	4	6
20	10124142	CHÂU HUỲNH	NHUNG	DH10QL	2			7.0	9.3	8.5	8	5
21	10157140	TRẦN THỊ NI	NI	DH10DL	2			8.0	5.0	5.9	5	9
22	09143072	KHUẤT PHƯƠNG	PHI	DH09KM	1			7.5	9.3	8.8	8	8
23	09127105	NGUYỄN THỊ	PHÚC	DH09MT	2			7.5	6.8	7.0	7	0
24	10124163	TRƯƠNG HOÀNG	SANG	DH10QL	1			7.0	3.8	4.8	4	8
25	09157156	TRƯƠNG THỊ ĐAN	TÂM	DH09DL	1			7.5	6.0	6.5	6	5
26	10157165	NGUYỄN HOÀI	THANH	DH10DL	1			7.5	6.3	6.7	6	7
27	09157166	NGUYỄN THỊ HỒNG	THẢO	DH09DL	2			7.5	7.8	7.7	7	7
28	10157174	TRẦN HUỲNH	THẮM	DH10DL	1			8.0	8.8	8.6	8	6
29	10143073	TRẦN THỊ MỸ	THOA	DH10KM	1			7.5	6.5	6.8	6	8
30	10157184	TĂNG NGỌC	THUẬN	DH10DL	1			7.5	5.3	6.0	6	0
31	09149195	NGUYỄN THỊ BÍCH	THỦY	DH09QM	1			7.5	6.5	6.8	6	8
32	09157181	NGUYỄN THỊ MAI	THÚY	DH09DL	2			7.5	9.0	8.6	8	6
33	10124195	LÊ THỊ THANH	THÚY	DH10QL	1			7.0	4.8	5.5	5	5
34	10157192	PHẠM THỊ KIM	THƯƠNG	DH10DL	1			8.0	6.8	7.2	7	2
35	10157193	CHU HIẾU	TIÊN	DH10DL	1			7.5	6.8	7.0	7	0
36	10124207	TRẦN MINH	TIẾN	DH10QL	1			7.0	1.8	3.4	3	4

Số bài:.....51.....; Số tờ:.....60.....

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 29 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Vũ Thị Hồng Thuỷ

TS. Nguyễn Vinh Quy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

N1

Mã nhận dạng 02417

R07/6/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 10/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD301 Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10157066	LÊ QUANG	HÒA	DH10DL	1			8.0	7.8	7.9	7	9
2	10124060	HUỲNH CHÍ	HOÀNG	DH10QL	1			7.0	6.3	6.5	6	5
3	07127053	NGUYỄN MINH	HOÀNG	DH08MT	1			K	0	DC07		
4	10124069	LÊ TRƯƠNG QUỐC	HÙNG	DH10QL	1			7.0	6.0	6.3	6	3
5	10124070	TRẦN MẠNH	HÙNG	DH10QL	1			7.0	2.0	3.5	3	5
6	10124064	TRƯƠNG THỊ TỐ	HUYÊN	DH10QL	1			7.0	5.3	5.8	5	8
7	10124067	TRẦN ĐẶNG NGỌC	HUYỀN	DH10QL	1			7.0	7.0	7.0	7	0
8	10157074	HOÀNG THỊ	HƯƠNG	DH10DL	1			8.0	6.3	6.8	6	8
9	09157081	PHẠM THỊ THU	HƯƠNG	DH09DL	2			7.5	6.0	6.5	6	5
10	10157086	HUỲNH THỊ BÍCH	LIỄM	DH10DL	2			7.5	6.5	6.8	6	8
11	09157096	ĐOÀN THỊ THÙY	LIÊN	DH09DL	2			7.5	6.0	6.5	6	5
12	10124090	NGUYỄN THỊ HỒNG	LIÊN	DH10QL	1			7.0	2.0	3.5	3	5
13	09157107	BIỆN THỊ NGỌC	LÝ	DH09DL	1			7.5	3.0	4.4	4	4
14	10124113	ĐẶNG ĐỖ THANH	MINH	DH10QL	1			7.0	4.5	5.3	5	3
15	10124114	ĐINH NGỌC	MỊNH	DH10QL	1			7.0	3.5	4.6	4	6
16	10143042	PHẠM THỊ	NGA	DH10KM	1			7.5	4.3	5.3	5	3
17	10157119	LÊ THỊ KIM	NGÂN	DH10DL	1			7.5	5.0	5.8	5	8
18	09157127	ÔNG THỊ TUYẾT	NHÀNG	DH09DL	2			7.5	7.3	7.4	7	4

Số bài: 51 ; Số tờ: 60

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Ng. Nhật Huyền Mai

Nguyễn Hồng Minh

Vũ Thị Hồng Thuỷ

TS. Nguyễn Vinh Quy

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01647

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 02/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD305 **Nhóm Thi :** Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10157087	ĐẶNG THỊ	LIỄU	DH10DL	1	[signature]		7.5	5.0	5.8	5	8
20	10151016	NGUYỄN THỊ TRÚC	LINH	DH10DC	1	[signature]		8.0	8.8	8.6	8	6
21	11127128	PHẠM VŨ	LINH	DH11MT	1	[signature]		7.0	6.0	6.3	6	3
22	10124105	LÊ NGỌC	LỢI	DH10QL	1	[signature]		7.0	2.0	3.5	3	5
23	10157100	NGUYỄN THỊ MY	LY	DH10DL	1	[signature]		7.5	5.5	6.1	6	1
24	10124116	NGUYỄN THỊ DIỄM	MƠ	DH10QL	1	[signature]		8.0	5.0	5.9	5	9
25	10124119	NGUYỄN DUY	NAM	DH10QL	1	[signature]		8.0	5.5	6.3	6	3
26	10157131	DƯƠNG THỊ MỸ	NHI	DH10DL	1	[signature]		7.5	6.8	7.0	7	0
27	08162005	TRẦN HỮU	PHÚ	DH08DC	1	[signature]	0	0	ĐKDT			

Ghi chú: Ký hiệu "0ĐĐKDT" là những bài viên không tham gia học toàn bộ và không học nhóm (ý có điểm thành phần)
[signature]

Số bài: 23; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2
Ngô Nhật Huỳnh Hải
Huỳnh Tấn Nhựt

Duyệt của Trưởng Bộ môn
Vũ Thị Hồng Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2
TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 17 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01647

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 02/05/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD305 Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10157237	ĐẶNG THÚY	AN	DH10DL	1			7.5	7.5	7.5	7	5
~~2~~	~~10124003~~	~~NGUYỄN HOÀNG~~	~~AN~~	~~DH10QL~~								
3	10151042	HỒ NHỰT	ANH	DH10DC	1			8.0	2.5	4.2	4	2
4	10151058	LƯU HOÀNG	ANH	DH10DC	1			8.0	3.0	4.5	4	5
~~5~~	~~11151020~~	~~NGUYỄN HOÀNG CÔNG~~	~~ANH~~	~~DH11DC~~								
6	09131007	NGUYỄN HOÀNG SƠN	BẢO	DH09CH	1			7.0	2.0	3.5	3	5
7	08151001	NGUYỄN THỊ NGỌC	BÍCH	DH08DC	1			7.0	6.0	6.3	6	3
8	11333006	LỮ LÝ	BÌNH	CD11CQ	1			7.0	2.4	3.8	3	8
9	10124019	PHẠM THANH	CHÂU	DH10QL	1			7.0	3.5	4.6	4	6
~~10~~	~~11333001~~	~~LÊ BÁ KHÁNH~~	~~DÂN~~	~~CD11CQ~~								
11	10124029	TRƯƠNG NHẬT	DUY	DH10QL	1			7.0	4.8	5.5	5	5
12	11333032	LƯƠNG TRỌNG	ĐẾN	CD11CQ	1			7.0	4.8	4.9	4	9
~~13~~	~~09135091~~	~~LÊ KHÁNH~~	~~GIANG~~	~~DH09TB~~								
14	10124046	TRẦN MỸ	HẠNH	DH10QL	1			8.0	3.3	4.7	4	7
15	10333114	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	CD10CQ	1			7.0	7.8	7.0	7	0
16	10151011	MAI HOÀI	HIẾU	DH10DC	1			8.0	3.0	4.5	4	5
17	09151008	NGUYỄN THÁI	HÒA	DH09DC	1			8.0	5.0	5.9	5	9
18	08135028	BÙI CÔNG	HUY	DH08TB	1			7.0	3.0	4.2	4	2

Số bài: 23 ; Số tờ: 27

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Ng Nhật Huỳnh Mai

Huỳnh Tấn Nhựt

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ Thị Hồng Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 29 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01295

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 27/04/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV337 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10135098	HOÀNG CHÍ	THIỆN	DH10TB	1			8.0	2.5	4.2	4	2
20	08117191	NGUYỄN THỊ XUÂN	THƠM	DH08CT	1			7.5	3.0	4.4	4	4
21	09135150	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	DH09TB	2			8.0	5.5	6.3	6	3
22	10173035	ĐẶNG XUÂN	TIẾN	DH10GE	1			7.0	5.3	5.8	5	8
23	10124205	PHẠM NGỌC	TIẾN	DH10QL	1			8.0	5.3	6.1	6	1
24	11333203	TRẦN VĂN	TIẾN	CD11CQ	2			7.0	7.2	7.1	7	1
25	10157204	NGUYỄN THÀNH VÂN	TRANG	DH10DL	2			7.0	6.0	6.3	6	3
26	09135160	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRANG	DH09TB	2			8.0	7.5	7.7	7	7
27	10157210	BÙI THỊ BÀO	TRÂM	DH10DL	1			7.0	2.5	3.9	3	9
28	10149220	LÝ THỊ PHƯƠNG	TRINH	DH10QM	1			7.0	6.5	6.7	6	7
29	10143094	NGÔ VĂN	TRỪU	DH10KM	1			7.0	4.5	5.3	5	3
30	08141154	NGUYỄN TÀI	TÚ	DH08NY	2			7.5	5.0	5.8	5	8
31	10173008	NGUYỄN VĂN ANH	TUẤN	DH10GE	1			7.0	3.5	4.6	4	6
32	10173016	TẠ THANH	TÙNG	DH10GE	1			7.0	3.3	4.4	4	4
33	10173036	NGÔ THỊ NGỌC	TUYỀN	DH10GE	1			7.0	2.0	3.5	3	5
34	10124247	NGUYỄN THỊ	VẸN	DH10QL	1			8.0	3.5	4.9	4	9
35	10135143	NGUYỄN NHẬT	VŨ	DH10TB	1					VẮNG		

Số bài: 34 ; Số tờ: 38

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ Thị Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01295

R07/6/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 27/04/2012 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi PV337 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09143070	ĐẶNG THỊ HỒNG	NHO	DH09KM	1			7.0	6.5	6.8	6	8
2	10157141	DƯƠNG THỊ KIM	OANH	DH10DL	1			7.0	3.5	4.6	4	6
3	10124150	TRƯƠNG CÔNG	PHÚ	DH10QL	2			8.0	7.0	7.3	7	3
4	~~11151045~~	~~LÊ HOÀNG~~	~~PHÚC~~	~~DH11DC~~					/			
5	10157152	PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	DH10DL	1			7.0	7.5	7.4	7	4
6	10173042	ĐINH NGUYỄN DUY	QUANG	DH10GE	1	Quang		7.0	4.3	5.1	5	1
7	11151050	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	DH11DC								
8	08127118	NGUYỄN MẠNH	QUỲNH	DH08MT	1			0	0	0	0	0
9	10333032	TRẦN MINH	TÀI	CD10CQ	2			8.0	7.5	7.7	7	7
10	~~11151036~~	~~PHẠM THẾ~~	~~TÀI~~	~~DH11DC~~								
11	10157161	NGUYỄN THỊ ĐAN	TÂM	DH10DL	1			7.0	5.5	6.0	6	0
12	10124169	PHAN THANH	TÂM	DH10QL	1			7.0	2.5	3.9	3	9
13	~~11143252~~	~~TRƯƠNG MINH~~	~~THẠCH~~	~~DH11KM~~								
14	10124181	NGUYỄN QUỐC	THÁI	DH10QL	1			7.0	3.3	4.4	4	4
15	08116149	LÊ NGUYỄN XUÂN	THẢO	DH08NT	1			7.5	5.3	6.0	6	0
16	10157173	TÔ HỒNG	THẮM	DH10DL	1			7.0	4.3	5.1	5	1
17	10333140	LÊ THỊ ÁI	THI	CD10CQ	1			8.0	3.6	5.0	5	0
18	10143070	LÊ THỊ BÍCH	THI	DH10KM	1			7.0	4.0	5.0	5	0

Số bài: 18 ; Số tờ: 38

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01997

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 Ngày Thi : 06/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV335 Nhóm Thi : Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10147111	HUỲNH THỊ	VÂN	DH10QR				7.0	6.8	6.9	6	9
38	11127255	HUỲNH THỊ	VÂN	DH11MT				8.0	5.3	6.1	6	1
39	10147112	HỒ HÀ	VỊNH	DH10QR				7.0	6.5	6.7	6	7
40	10135144	HUỲNH MINH	VƯƠNG	DH10TB				7.0	5.0	5.6	5	6

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Bùi Thị Phương Thảo

Trần Trường T. Cẩm Nhung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vĩnh Quý

Ngày 6 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01997

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 06/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV335 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10157110	TRẦN THANH	MINH	DH10DL				7.0	6.8	6.9	6	9
20	10147059	PHẠM THANH	NGUYÊN	DH10QR				7.0	5.0	5.6	5	6
21	10147070	NGUYỄN TRỌNG	QUANG	DH10QR				7.0	6.0	6.3	6	3
22	10147080	NGUYỄN THANH	TÂM	DH10QR				7.0	5.0	5.6	5	6
23	09147093	ĐÀM ĐỨC	TÂN	DH09QR				7.0	4.8	5.5	5	5
24	10147117	ĐIỂU	TÈO	DH10QR				7.0	6.5	6.5	6	5
25	10147081	NGUYỄN THỊ KIM	THANH	DH10QR				7.0	7.5	7.4	7	4
26	11336063	LÊ THỊ THU	THẢO	CD11CS				7.0	4.8	5.5	5	5
27	[illegible]	NGUYỄN VĂN	THÂN	DH10QR				7.0	4.8	5.5	5	5
28	10147088	PHAN HỮU	THỊNH	DH10QR				7.0	4.8	5.5	5	5
29	10127154	HỒ VĂN	THƯƠNG	DH10MT				8.0	5.0	5.9	5	9
30	10149205	NGUYỄN CHÍ	TIẾN	DH10QM				8.0	6.3	6.8	6	8
31	07114100	NGUYỄN NGỌC	TOÀN	DH08QR				7.0	3.5	4.6	4	6
32	10157211	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	DH10DL				8.0	2.0	3.8	3	8
33	11333087	VÕ QUỐC	TRUNG	CD11CQ								
34	10147102	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	DH10QR				7.0	5.0	5.6	5	6
35	10147109	NGUYỄN VĂN	TÚ	DH10QR				7.0	6.5	6.7	6	7
36	10147105	PHẠM THANH	TUẤN	DH10QR				7.0	6.5	6.7	6	7

Số bài: 32 Số tờ: 32

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Trần thị Phương Thảo

Lê Thị Cẩm Nhung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 6 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01997

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Ro7/6/12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 06/05/2012 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi PV335 **Nhóm Thi :** Nhóm 06 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10147002	NGÔ THỊ VÂN	ANH	DH10QR				7.0	4.0	4.9	4	9
2	11336072	LÊ THỊ NGỌC	BÍCH	CD11CS				7.0	7.2	7.1	7	1
3	10147008	LÊ VĂN	CẢNH	DH10QR				7.0	4.3	5.1	5	1
4	10135009	NGUYỄN THỊ ÁNH	CHUNG	DH10TB				7.0	2.3	3.7	3	7
5	11127289	VÕ THANH	DŨNG	DH11QM								
6	10147016	MAI KHẮC	DUY	DH10QR				7.0	6.0	6.3	6	3
7	10149033	NGUYỄN XUÂN	DỰ	DH10QM				8.0	5.0	5.9	5	9
8	10147018	BÙI QUỐC	ĐẠT	DH10QR								
9	10157041	TRƯƠNG ĐOÀN	ĐỊNH	DH10DL				8.0	7.3	7.5	7	5
10	08135018	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	DH08TB				K	0	0KDT		
11	10124047	TRƯƠNG VĂN	HẠNH	DH10QL				7.0	5.5	6.0	6	0
12	10147028	PHẠM THỊ	HIỀN	DH10QR				7.0	6.0	6.3	6	3
13	10147031	NGUYỄN ĐỨC	HIẾU	DH10QR				7.0	5.5	6.0	6	0
14	10124061	NGUYỄN THANH	HOÀNG	DH10QL				7.0	4.8	5.5	5	5
15	10147043	TRẦN TRUNG	KIÊN	DH10QR				7.0	6.0	6.3	6	3
16	10157084	NGUYỄN THỊ	LÊN	DH10DL				8.0	7.5	7.7	7	7
17	10147049	PHẠM THỊ PHƯƠNG	LINH	DH10QR				7.0	5.5	6.0	6	0
18	10147053	NGUYỄN THANH	MINH	DH10QR				7.0	5.8	6.3	6	3

Số bài: 37 ; Số tờ: 37

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Đỗ Thị Phương Thảo

Trần T. Cẩm Nhung

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ T. Hồng Thuỷ

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vĩnh Quy

Ngày 6 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00918

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Đánh giá tác động môi trường (212507) - Số Tín Chỉ : 2 Ngày Thi : 24/04/12 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi RD101 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09131097	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH09CH	1	[signature]		8,0	6,3	6,8	6	8
20	09149262	TRẦN HOÀNG TUẤN	HẢI	DH09QM	1	[signature]		7,5	4,0	5,1	5	1
21	10157057	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	DH10DL	1	[signature]		8,0	4,5	5,6	5	6
22	10157061	LÊ THỊ MỸ	HIỀN	DH10DL	1	[signature]		8,0	9,0	8,7	8	7

Ghi chú: Ký hiệu "KPDKDT" là những giảng viên không được ký thuyết và không có điện thoại phụ. [signature]

Số bài: 22 ; Số tờ: 23

Cán bộ coi thi 1&2: Ngô Đ. Trần Thanh; [signature]

Duyệt của Trưởng Bộ môn: [signature] Vũ Thị Hồng Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2: [signature] TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 28 tháng 5 năm 2012

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00918

Ro 16/12

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Họ c Kỳ 2 - Nă m Họ c 11-12

Môn Học : Đá nh giá tá c độ ng mô i trườ ng (212507) - Số Tí n Chỉ : 2 Ngày Thi : 24/04/12 Giờ thi: 09g30 - phú t Phò ng thi RD101 Nhóm Thi : Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08117001	BÙI THỊ THÚY	AN	DH08CT	01			7,5	8.0	7,9	7	9
2	10143003	ĐINH ĐỨC	ANH	DH10KM	1			7,5	4,5	5.4	5	4
3	07149010	HUỲNH TẤN	BÌNH	DH08QM	1			K	Đ ĐKCT			
4	10147007	K'	BRƯM	DH10QR	1			7,5	4,8	5,6	5	6
5	10147014	K'	DÀI	DH10QR	1			7,5	5,0	5,8	5	8
6	10124024	NGUYỄN VĂN	DU	DH10QL	1			7,0	7,0	7,0	7	0
7	10124025	CÙ THANH	DUNG	DH10QL	1			7,0	5,3	5,8	5	8
8	09149034	DƯƠNG THỊ THÙY	DUNG	DH09QM	1			7,5	9,0	8,6	8	6
9	10143015	DƯƠNG TIẾN	DŨNG	DH10KM	1			7,5	4,8	5,6	5	6
10	09127028	NGUYỄN THÀNH	DUY	DH09MT	1			8,0	4,3	5,4	5	4
11	09149281	THẠCH HOÀN	DUY	DH09QM	1			7,5	8,3	8,1	8	1
12	07131245	TRẦN VĂN	DUY	DH08CH	1			7,5	3,0	4,4	4	4
13	09149041	TRẦN VĂN	DUY	DH09QM	1			7,5	6,3	6,7	6	7
14	09149054	NGUYỄN ĐÌNH	ĐĂNG	DH09QM	1			7,5	7,8	7,7	7	7
15	10149045	LÊ VĂN	ĐỒNG	DH10QM	2			8,0	7,0	7,3	7	3
16	10157045	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẤM	DH10DL	1			8,0	5,0	5,9	5	9
17	08131039	BÙI DUY	GIA	DH08CH	1			7,5	6,3	6,7	6	7
18	09131095	ĐÀO THỊ HOÀI	GIANG	DH09CH	1			8,0	6,5	7,0	7	0

Số bài: 22 ; Số tờ: 23

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Đắc Phú

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Vũ Thị Hồng Thuy

Cán bộ chấm thi 1&2

TS. Nguyễn Vinh Quy

Ngày 25 tháng 5 năm 2012